TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2019/ HN-ST
Ngày: 09- 10 - 2019
"V/v Ly hôn giữa chị N và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Thành**
2. Ông **Nguyễn Phước Tường**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **HUỲNH THỊ N**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 18, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN L**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 25, Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Chị N xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai chị Huỳnh Thị N trình bày: Chị và anh L do quen biết và tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã A. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống, không hợp tính tình, anh L đam mê cờ bạc với nhiều hình thức, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu về kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 16/02/2005, Nguyễn Q, sinh ngày 26/7/2007, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2009 hiện đang sống cùng chị N.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L dù nhận đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 20/8/2019 chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh L tiến đến hôn nhân năm 2004 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước nhưng sau khi cưới nhau anh chị chỉ chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không ai qua lại với ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải giữa 02 bên, anh L dù nhận được giấy triệu tập của Tòa án cũng không đến và cũng không có ý kiến gì về việc chị N xin ly hôn, phía chị N vẫn kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Cũng theo xác nhận của Trưởng ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung trong đơn xin xác nhận của chị N về việc chị và anh L đã ly thân là đúng sự thật. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không còn, quan hệ hôn nhân thật sự đỗ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh L là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 16/02/2005, Nguyễn Q, sinh ngày 26/7/2007, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2009 hiện đang sống cùng chị N từ lúc ly thân. Tuy chị N xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử nhưng trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị có nguyện vọng được nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy con chung được chị N nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường, anh L không có ý kiến gì về việc chị N nuôi con chung nếu anh chị ly hôn. Đồng thời các con chung cũng có nguyện vọng sống với chị N. Do đó để tránh xáo trộn tâm sinh lý của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao các cháu tên Nguyễn Quốc T, Nguyễn Q, Nguyễn Ngọc K cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cho chị Huỳnh Thị N được quyền nuôi 03 con chung gồm tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 16/02/2005, Nguyễn Q, sinh ngày 26/7/2007, Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2009. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002033 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị N, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH